TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 131/2018/QĐST –HNGĐ

Phổ Yên, ngày 29 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 148/2018/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Triệu Trường G, sinh năm 1987;

Địa chỉ: xóm B, xã Đ, thị xã PY, tỉnh TN;

- Bị đơn: Chị Lê Thị Hòa B, sinh năm 1988;

Địa chỉ: xóm B, xã Đ, thị xã PY, tỉnh TN.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2018;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. ***Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:*** Anh Triệu Trường G và chị Lê Thị Hòa B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Triệu Trường G và chị Lê Thị Hòa B đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Triệu Trường G và chị Lê Thị Hòa B xác định: Trong quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung là Triệu Phương B1, sinh ngày 16/9/2008 và Triệu Phương A, sinh ngày 19/9/2011.

Anh Triệu Trường G và chị Lê Thị Hòa B thống nhất thỏa thuận: Giao cho anh Triệu Trường G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Triệu Phương B1, sinh ngày 16/9/2008. Giao cho chị Lê Thị Hòa B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Triệu Phương A, sinh ngày 19.9.2011. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào và được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp cần thiết, vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Về tài sản chung: Không có

3.4. Về công nợ chung, các khoản cho vay chung: không có.

2.5. Về án phí: Anh Triệu Trường G nhận nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008603 ngày 01/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã PY. Trả lại cho anh Triệu Trường G 150.000đ tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Hà Thị Thu Thủy

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY;
- UBND xã Đ;
- Chị cục Thi hành án dân sự thị xã PY;
- Lưu hồ sơ.